

UBND HUYỆN TIỀN DU
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN
Số: 556/CV-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Tiền Du, ngày 02 tháng 6 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị, công ty

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính Phủ;
Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-TTYT ngày 02/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tiên Du về việc phê duyệt danh mục, số lượng, giá trị bảo hiểm để thực hiện “Mua sắm bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc năm 2025”;

Trung tâm y tế huyện Tiên Du kính đề nghị các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, khả năng cung cấp dịch vụ quan tâm và gửi báo giá cho Trung tâm y tế huyện Tiên Du cụ thể với nội dung như sau:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng giá dự toán, kinh phí mua sắm

Thời gian nhận báo giá: Trước 09h00 phút ngày 06/6/2025

Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng việt.

Hình thức gửi báo giá: Bản cứng hoặc bản mềm quét PDF (bản đã đóng dấu).

Báo giá xin gửi về:

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Tiên Du.

Địa chỉ mail: ttyttiendu@gmail.com.vn

Địa chỉ: Thôn Hoài Trung - xã Liên Bảo - huyện Tiên Du - tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại liên hệ: 0965 321 919

Trung tâm Y tế huyện Tiên Du xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu TCHC, VT

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
LÊ VIỆT AN



PHỤ LỤC

(Kèm theo thư mời chào giá số 556/CV-TTYT ngày 02/6/2025)

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Số hiệu TSCĐ	Giá trị còn lại (VNĐ)
1	Nhà A khối điều trị nội trú (A3)	PM345	9,146,399,194
2	Nhà B khối điều trị nội trú (A2)	PM002	7,099,411,484
3	Nhà khám đa khoa hành chính	PM003	8,626,583,393
4	Trạm biến áp	PCCC1	269,982,562
5	Thang máy 3 điểm dừng (A4)	XNHH90	84,425,000
6	Thang máy 5 điểm dừng Model: Gen2-MR(A2)	XNHH131	246,211,250
7	Bộ đèn đặt nội khí quản có Camera	VB18	51,000,000
8	Điều hòa âm trần LG 36.000 BTU	VB05	28,973,475
9	Máy hút dịch áp lực thấp liên tục	FA49	14,899,500
10	Máy phá rung tim Nihon	EP04	88,000,000
11	Máy thở xách tay Oxylog VE300	VB33	162,000,000
12	Máy thở xâm nhập VFS-410	VB31	63,600,000
13	Máy truyền dịch	EP30	19,530,000
14	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD V23	MVT4 2024	10,280,000
15	Bơm tiêm điện	EP25	19,036,500
16	hệ thống camera	HT CMR1	26,174,400
17	Dao mổ điện cao tần	XNHH31	57,183,000
18	Dao mổ điện cao tần 300W HF	BVDK5	15,165,000
19	Đèn mổ treo trần	DM01	164,640,000
20	Đèn mổ treo trần 120.000 lux	BVDK111	23,982,500
21	Đèn mổ treo trần 160.000 lux	BVDK110	32,117,500
22	Máy gây mê (máy chính+máy nén khí+moniter)	EP02	466,000,000
23	Máy gây mê kèm thở + máy nén khí	BVDK101	42,475,000
24	Máy nén khí	NK01	31,360,000
25	Máy tán sỏi laze karl Storz	XNHH102	742,500,000
26	Hệ thống lọc nước cho máy chạy thận nhân tạo	XNHH6	86,240,000
27	Máy chạy thận nhân tạo	XNHH37	86,240,000
28	Máy chạy thận nhân tạo	XNHH38	86,240,000
29	Máy chạy thận nhân tạo	XNHH39	86,240,000
30	Máy chạy thận nhân tạo	XNHH40	86,240,000
31	Máy chạy thận nhân tạo	XNHH41	86,240,000

32	Máy chạy thận nhân tạo (1)	XNHH1	86,270,625
33	Máy chạy thận nhân tạo (2)	XNHH5	86,270,625
34	Máy chạy thận nhân tạo (3)	XNHH4	86,270,625
35	Máy chạy thận nhân tạo (4)	XNHH3	86,270,625
36	Máy chạy thận nhân tạo (5)	XNHH2	86,270,625
37	Máy rửa quả lọc thận nhân tạo	MR01	36,500,000
38	Máy rửa quả lọc thận nhân tạo	MR02	36,500,000
39	Bộ nội soi dạ dày, tá tràng và bộ nội soi đại tràng ống mềm Video-Monitor	BVDK84	182,217,500
40	Hệ thống máy chụp CT-Scanner	CTXQ01	883,470,000
41	Hệ thống máy siêu âm chẩn đoán và phụ kiện-ARIETTA 650DI	SA - ĐHM2023	1,240,000,000
42	Máy chụp X-Quang DR	XQ01	1,284,400,000
43	Máy điện não đồ	XNHH30	23,611,875
44	Máy điện tâm đồ (Máy điện tim)	DT02	31,248,000
45	Máy siêu âm 4 đầu dò kèm máy in, xe đẩy (gồm: Đầu dò: 04, Máy in nhiệt đen trắng, máy in màu, Bộ máy tính+ máy in)	BVDK63	81,850,000
46	Máy siêu âm màu Aloka-Hitachi	XNHH103	558,000,000
47	Máy siêu âm tổng quát	MSATQ	1,575,000,000
48	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD V23	MVT15 2024	10,280,000
49	Máy X-Quang $\geq 500\text{mA}$, cánh tay chữ U và các phụ kiện	BVDK82	305,614,875
50	Máy X-Quang di động kỹ thuật số cao cấp, công suất 30kW-300mA	VB117	1,636,800,000
51	Máy X-Quang răng	BVDK113	15,270,000
52	Hệ thống thiết bị khí Oxy(Phần thiết bị	HT KOX2023	1,492,309,000
53	Máy thở xâm nhập VFS-410	VB75	63,600,000
54	Máy thở xâm nhập VFS-410	VB76	63,600,000
55	Tủ lạnh chuyên dụng TCW 4000AC	VB21	59,804,308
56	Tủ lạnh TCW4000AC	TL1 2023	57,327,725
57	Máy giặt, vắt 35kg	BVDK106	29,625,000
58	Máy sấy đồ vải $\geq 30\text{kg}$	BVDK105	16,195,000
59	Nồi hấp chạy điện 200L	BVDK99	59,365,000
60	Máy đo huyết áp điện tử (tự động)	GĐ144	39,994,500

61	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD V23	MVT18 2024	10,280,000
62	Máy đo huyết áp điện tử (tự động)	GD145	39,994,500
63	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD V23	MVT1 2024	10,280,000
64	Bơm tiêm điện	BTD02	11,844,000
65	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD V23	MVT14 2024	10,280,000
66	Bơm tiêm điện	EP27	19,036,500
67	Máy đo SPO2	GD143	14,994,000
68	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD V23	MVT7 2024	10,280,000
69	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD V23	MVT8 2024	10,280,000
70	Máy điều hòa 2 chiều inverter 18.000BTU	ĐH 2	11,284,500
71	Máy hút dịch áp lực thấp liên tục	FA50	14,899,500
72	Máy soi cổ tử cung có monitor (Bao gồm: máy chính, phần mềm, Bộ máy tính, máy in phun màu, tài liệu hướng dẫn: 01)	BVDK57	12,600,000
73	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD V23	MVT12 2024	10,280,000
74	Monitor sản khoa 2 chức năng	BVDK73	11,180,000
75	Máy chụp hình đáy mắt	ĐM	383,250,000
76	Máy đo khúc xạ kế tự động	MĐKXX	148,500,000
77	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD V23	MVT16 2024	10,280,000
78	Bộ khám điều trị RHM+ ghế+ lấy cao răng bằng siêu âm	BVDK112	12,269,600
79	Bộ khám điều trị nội soi TMH+ ghế, bàn khám và phụ kiện	BVDK108	23,725,000
80	Hệ thống máy xét nghiệm miễn dịch tự động	XN01	732,060,000
81	Máy phân tích điện giải	XNHH8	30,906,750
82	Máy phân tích đông máu tự động	XNHH7	138,400,500
83	Máy phân tích huyết học tự động	BVDK104	62,950,000
84	Máy phân tích sinh hóa tự động	BVDK96	260,459,375
85	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD V23	MVT10 2024	10,280,000
86	Máy xét nghiệm điện giải	MĐG	76,526,100
87	Máy xét nghiệm đông máu	VB85	37,200,000
88	Máy xét nghiệm huyết học Laser	XNHH	26,879,850
89	Máy xét nghiệm nước tiểu	XNHH101	16,800,000
90	Máy xét nghiệm sinh hóa (Máy chính+máy tính+máy in Laser)	XNSH	786,987,300
91	Tủ an toàn sinh học cấp 2	TTYT-TATSH01	39,375,000

92	Tủ an toàn sinh học cấp II	BVDK27	10,820,000
93	Tủ sấy tiệt trùng 110L	EP05	16,800,000
94	Máy điện xung	EP07	19,200,000
95	Máy kéo giãn cột sống, cổ kết hợp	BVDK32	11,650,000
96	Máy siêu âm trị liệu	XNHH10	24,493,875
97	Máy sóng ngắn điều trị	BVDK12	15,870,000
98	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD V23	MVT13 2024	10,280,000
	Tổng cộng		41,366,782,016

Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn không trăm mười sáu đồng./.